SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN YHCT HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545/QĐ-YHCT

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc trong thời gian chờ đấu thầu tập trung cấp địa phương của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên (lần 2)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HƯNG YÊN

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh 2023 số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Y tế về ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/03/2015 của Bộ Y tế: Ban hành Danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế

Căn cứ Quyết định số 1592/2026/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1352/SYT-NVD ngày 16/03/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc mua sắm thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2749/SYT-NVD ngày 10/5/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc đảm bảo cung ứng thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-YHCT ngày 21/10/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc trong thời gian chờ đấu thầu tập trung cấp địa phương của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên (lần 2);

Theo đề nghị của Tổ xây dựng dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Tờ trình ngày 21/10/2026 về việc trình phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thuốc trong thời gian chờ đấu thầu tập trung cấp địa phương của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên (lần 2);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc trong thời gian chờ đấu thầu tập trung cấp địa phương của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên (lần 2), với nội dung như sau:

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo phụ lục 1.

2. Danh mục thuốc: Chi tiết theo phụ lục 2.

Điều 2. Hội đồng tư vấn đấu thầu, Trưởng Khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng Bệnh viện, các khoa phòng và các đơn vị có liên quan tổ chức đấu thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà Chủ tịch Hội đồng tư vấn đấu thầu, Trưởng Khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Kế toán trưởng Bệnh viện, các thành viên trong Hội đồng tư vấn đấu thầu, các khoa phòng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HƯNG YÊN

Phạm Hồng Nam

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 545/QĐ-YHCT ngày 29/10/2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên)

Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên	Gói thầu 01: Gói thầu thuốc Generic	Mua thuốc generic, gồm:19 mặt hàng tương ứng với 19 phần	**1.120.660.000**	Từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước		45 ngày	Tháng 10 năm 2026	Theo đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng thầu	Không áp dụng
	Gói thầu 02: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền	Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền gồm 05 mặt hàng, tương ứng với 05 phần	**649.200.000**				45 ngày	Tháng 10 năm 2026	Theo đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng thầu	Không áp dụng
Tổng giá các gói thầu:	1.769.860.000 VNĐ *(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).*										

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THUỐC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-YHCT ngày /10 /2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Hưng Yên)

I. Gói thầu 01: Gói thầu thuốc Generic

Đơn vị tính: đồng

TT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Nhóm TCKT	Số lượng	Giá Kế hoạch (đã có VAT)	Thành tiền
1	GE01	Metformin hydroclorid	500mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên	Nhóm 4	60.000	628	37.680.000
2	GE02	Metformin hydroclorid	1000mg	Uống	Viên nén phóng thích chậm	Viên	Nhóm 2	60.000	1.090	65.400.000
3	GE03	Glimepirid + Metformin hydroclorid	2mg + 500mg (dạng muối)	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Nhóm 4	60.000	2.478	148.680.000
4	GE04	Enalapril maleate + Hydroclorothiazide	10 mg + 12,5 mg	Uống	Viên nén	Viên	Nhóm 4	30.000	2.600	78.000.000
5	GE05	Lisinopril + hydroclorothiazid	10mg + 12,5mg	Uống	Viên nén	Viên	Nhóm 1	30.000	3.000	90.000.000
6	GE06	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besilat)	5mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	Nhóm 2	80.000	720	57.600.000
7	GE07	Methyl prednisolon	4mg	Uống	Viên nén dài	Viên	Nhóm 3	6.000	810	4.860.000
8	GE08	Piracetam	400mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Nhóm 1	20.000	1.710	34.200.000
9	GE09	Spiramycin + Metronidazol	750.000 IU + 125mg	Uống	viên nén bao phim	Viên	Nhóm 2	5.000	1.680	8.400.000

10	GE10	Tobramycin	3mg/ml - 5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	Nhóm 1	200	34.900	6.980.000
11	GE11	Neomycin sulfat; Polymyxin B sulfat; Dexamethason	(35.000IU + 60.000 IU + 10mg)/10ml	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Lọ	Nhóm 4	200	37.000	7.400.000
12	GE12	Trimetazidin dihydroclorid	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Nhóm 1	50.000	1.890	94.500.000
13	GE13	Metoprolol tartrate	50mg	Uống	Viên nén	Viên	Nhóm 3	50.000	2.244	112.200.000
14	GE14	Acetyl leucin	500mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Ống	Nhóm 4	30.000	6.720	201.600.000
15	GE15	Thiamin hydroclorid	100mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Ống	Nhóm 4	100.000	760	76.000.000
16	GE16	Rabeprazol	20mg	Uống	viên nén bao tan trong ruột	Viên	Nhóm 2	6.000	700	4.200.000
17	GE17	Attapulgit mormoiron hoạt tính + magnesi carbonat + nhôm hydroxyd	2,5g + 0,3g+ 0,2g	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Gói	Nhóm 4	8.000	1.680	13.440.000
18	GE18	Polyethylene glycol 400 + Propylen glycol	0,4% + 0,3%	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	Nhóm 1	200	60.100	12.020.000
19	GE19	Vitamin B1 + B6 + B12	(100mg + 100mg + 1000mcg) /3ml	Tiêm/Tiêm truyền	Dung dịch tiêm	Ống	Nhóm 5	5.000	13.500	67.500.000
	Tổng: 19 khoản									**1.120.660.000**

II. Gói thầu 02: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền

Đơn vị tính: đồng

TT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Nhóm TCKT	Số lượng	Giá Kế hoạch (đã có VAT)	Thành tiền
1	CT01	Ngưu tất, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Sinh địa, Đan sâm	300mg + 500mg + 400mg + 200mg + 400mg + 200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	Nhóm 3	250.000	1.495	373.750.000
2	CT02	Kim tiền thảo, Chỉ thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Binh lang, Mộc hương, Đại hoàng.	1.000 mg, 100mg, 250mg, 100mg, 150mg, 500mg, 250mg, 100mg, 100mg, 50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Nhóm 3	150.000	463	69.450.000
3	CT03	Kim tiền thảo, Nhân trần, Hoàng cầm, Nghệ, Binh lang, Chỉ thực, Hậu Phác, Bạch mao căn, Mộc hương, Đại Hoàng	Cao khô Kim tiền thảo 90mg tương đương Kim tiền thảo 1000mg; Cao khô hỗn hợp 230mg (tương đương với: Nhân trần 250mg; Hoàng cầm 150mg; Nghệ 250mg; Binh lang 100mg; Chỉ thực 100mg; Hậu Phác 100mg; Bạch mao căn 500mg); Mộc hương 100mg; Đại Hoàng 50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên	Nhóm 3	150.000	490	73.500.000
4	CT04	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	500mg (tương đương alcaloid toàn phần 2,5mg)	Uống	Viên nang cứng	Viên	Nhóm 1	10.000	4.950	49.500.000
5	CT05	Đương quy, Sinh địa, Xuyên khung, Ngưu tất, Ích mẫu	300mg 300mg 60mg 140mg 140mg	Uống	Viên nén bao đường	Viên	Nhóm 3	100.000	830	83.000.000
	Tổng: 05 khoản									**649.200.000**